

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số **01** /2019/ KDTM-ST

Ngày 27.2.2019

V/v Tranh chấp hợp đồng đại lí
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : **Ông Nguyễn Hồng Bách**
- Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh**
Bà Nguyễn Thị Nga
- Thư kí phiên tòa : **bà Vũ Thị Hương** – Thư kí Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Văn A- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27.2.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử công khai vụ án thụ lí số 01/2013/KDTM- ST ngày 21.3.2013 về tranh chấp “ Hợp đồng đại lí tiêu thụ hàng hóa ”, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 05/2019 /QĐXXST ngày 04.1.2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Công ty TNHH một thành viên kinh doanh khí hóa lỏng H N

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ:

Công ty cổ phần khí M B.

Trụ sở: tầng 11 tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, C G, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Trúc L, giám đốc công ty.

ủy quyền cho ông Cao Tuấn A – phó giám đốc chi nhánh Bắc Bộ

(Có mặt)

Bị đơn:

Công ty trách nhiệm hữu hạn A T Đ.

Trụ sở: Số 17 Dốc Đa Tốn, Đa Tốn, G L , Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Tô Tùng L giám đốc công ty

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25.10.2012 của công ty TNHH MTV khí hóa lỏng HN và bản tự khai của đại diện ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn nội dung vụ kiện nh- sau:

Ngày 01.1.2011 Công ty TNHH MTV kinh doanh khí hóa lỏng HN và Công ty TNHH A T Đ đã ký hợp đồng đại lý tiêu thụ khí hóa lỏng (LPG) và thiết bị phụ kiện về khí hóa lỏng số 40/2011/KHN/KD-ATĐ/B2-ĐL ngày 1.1.2011.

Nội dung hợp đồng :

+Bên A giao cho bên B làm đại lý tiêu thụ khí dầu mỏ hóa lỏng (gọi tắt là gas hay LPG). Gas được chứa trong các bình loại 11kg, 12 kg, 45 kg (gọi tắt là gas bình) và các thiết bị, phụ kiện về gas.

+Bên B nhận làm đại lý tiêu thụ gas bình và thiết bị gas nhằm cung cấp cho khách hàng của bên B trong khu vực Hà Nội.

+Về giá cả, thù lao đại lý:

Giá giao đại lý đối với gas bình và thiết bị gas do bên A thông báo cho bên B tại từng thời điểm.

Giá bán lẻ gas bình do bên A thông báo tại từng thời điểm. Bên B phải niêm yết giá bán lẻ tại nơi phù hợp theo quy định của pháp luật.

Thù lao đại lý là phần chênh lệch giữa giá bán thực tế và giá giao đại lý. Thù lao đại lý là phần thu nhập của đại lý , đại lý được hưởng và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước theo quy định của pháp luật

+Hạn mức dư nợ và thanh toán:

Hạn mức dư nợ tương ứng với sản lượng tiêu thụ LPG của bên B trong nửa tháng là 800.000.000 đồng.

Hạn mức dư nợ có thể thay đổi theo thông báo của bên A tại từng thời kì nhất định.

+ Thanh toán

Đồng tiền thanh toán : đồng Việt Nam

Phương thức thanh toán Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Tiến độ thanh toán:

Bên A lập hóa đơn giá trị gia tăng cho khối lượng LPG mà bên đã nhận cho từng chuyến hàng cụ thể hoặc định kì trong tháng. Bên B phải thanh toán ngay cho bên A sau khi nhận được hóa đơn giá trị gia tăng mà bên A gửi cho bên B.

Chậm thanh toán:

Các trường hợp công nợ tại thời điểm cuối tháng cao hơn hạn mức tín dụng cuối tháng đều được coi là nợ quá hạn.

Khi có nợ quá hạn tại thời điểm cuối tháng, bên A sẽ tính tiền phạt trả chậm như sau:

Tổng số tiền phạt trả chậm = tổng số nợ quá hạn x (1+80%) x lãi suất vay ngân hàng ngắn hạn.

Tổng số tiền phạt trả chậm sẽ được tính cộng vào giá của tháng tiếp theo
+Rủi ro và bất khả kháng:

Xe đến nhận hàng: rủi ro về hàng hóa, bình gas, thiết bị gas được chuyển từ bên giao sang bên nhận kể từ thời điểm hàng hóa, bình gas, thiết bị gas được xếp lên xe nhận hàng.

+Giải quyết tranh chấp:

Nếu tranh chấp không thể giải quyết thông qua thương lượng thì một trong hai bên có thể khởi kiện tại Tòa kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo trình tự quy định của pháp luật.

+Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên chính thức ký kết hợp đồng và có giá trị đến khi hai bên thống nhất chấm dứt và thanh lý hợp đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng hai bên đã thực hiện và có phát sinh công nợ và tranh chấp. Ngày 04.4.2012 công ty TNHH khí hóa lỏng HN và công ty TNHH A T Đ đã có biên bản đối chiếu công nợ. Đến nay công ty TNHH MTV khí hóa lỏng HN sau này là công ty cổ phần khí M B và công ty TNHH A T Đ chưa thanh lý hợp đồng.

Đại diện công ty cổ phần khí M B yêu cầu Công ty A T Đ phải thanh toán trả số tiền nợ còn là 2.092.242 đồng và số tiền phạt do chậm thanh toán theo mức lãi suất 11% năm từ ngày 31.3.2012 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện theo pháp luật của công ty TNHH A T Đ đã được giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa án giải quyết vụ kiện vào ngày 13 và 23.8.2018, tuy nhiên, không có ý kiến, không nộp bản tự khai và không làm việc với Tòa án nên Tòa án không có quan điểm của Bị đơn đối với yêu cầu của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa :

Đại diện ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Về tài liệu chứng cứ là bản sao hợp đồng, công văn nhắc nhở công nợ, biên bản đối chiếu công nợ đã nộp cho Tòa án, phía nguyên đơn không còn tài liệu chứng cứ nào khác.

Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm:

Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xác định tranh chấp hợp đồng đại lý tiêu thụ hàng hóa là đúng pháp luật.

Thụ lý giải quyết đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định đúng và đầy đủ người tham gia tố tụng. Chấp hành các quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp giao nộp tiếp cận công khai, chứng cứ. Hội đồng xét xử đúng thành phần đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

Về phía đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Bị đơn chấp hành chưa tốt dẫn đến để thời gian chuẩn bị xét xử bị kéo dài.

Ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:

Nội dung hợp đồng :

Hai bên kí kết hợp đồng đại lí tiêu thụ Gas và phụ kiện Gas đúng với quy định của pháp luật. Nên hợp đồng có hiệu lực. Hai bên đã thực hiện mua bán hàng hóa. Công ty An Thịnh Đức còn nợ tiền hàng chưa thanh toán và đã kí biên bản đối chiếu công nợ với công ty TNHH MTV khí hóa lỏng Hà Nội. Tính đến ngày 31.3.2012 là 2.092.242 đồng (bao gồm tiền gas và tiền kí cược vỏ bình gas còn thiếu).

Quá trình giải quyết vụ kiện, đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần khí MB (công ty kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty TNHH MTV khí hóa lỏng HN) đã rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu giải quyết số tiền khí hóa lỏng do công ty TNHH A T Đ còn nợ là 2.087.242.404 không yêu cầu giải quyết số tiền kí cược vỏ bình Gas do công ty TNHH A T Đ còn thiếu là 5.000.000 đồng.

Công ty cổ phần kinh doanh khí MB đề nghị tính lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất 11% năm từ ngày 31.3.2012

Yêu cầu khởi kiện và yêu cầu giải quyết tại phiên tòa về trả tiền hàng còn thiếu và mức lãi suất áp dụng là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn.

Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1]. Về tố tụng:

Công ty TNHH A T Đ có trụ sở tại số nhà 17 dốc đê Đa Tốn, xã Đa Tốn, huyện G, Thành Phố Hà Nội.

Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lí giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ.

Hai bên kí kết với nhau hợp đồng đại lí tiêu thụ khí hóa lỏng (LPG) và thiết bị phụ kiện về khí hóa lỏng số 40/2011/KHN/KD-ATĐ/B2-ĐL ngày 1.1.2011.

Ngày 04.4.2012 Hai công ty đã kí biên bản đối chiếu công nợ.

Ngày 29.10.2012, Công ty TNHH MTV khí hóa lỏng H N gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo thỏa thuận về lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp các bên thỏa thuận nếu có tranh chấp thì lựa chọn Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết vụ kiện. Thỏa thuận trên là trái pháp luật nên không có giá trị.

Ngày 21.3.2013 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã thụ lý giải quyết vụ kiện. Không bên nào có ý kiến về áp dụng thời hiệu nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn.

Hai bên đã ký hợp đồng đại lý tiêu thụ khí hóa lỏng (LPG) và thiết bị phụ kiện về khí hóa lỏng số 40/2011/KHN/KD-ATĐ/B2-ĐL ngày 1.1.2011

Đối tượng hợp đồng: khí dầu hóa lỏng, và các thiết bị , phụ kiện về gas

Đối tượng của hợp đồng phù hợp với lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của hai bên, đối tượng của hợp đồng không phải là loại hàng cấm, cấm kinh doanh.

Chủ thể ký kết hợp đồng đều do giám đốc công ty của Bên A và Bên B tham gia ký kết.

Các nội dung đã được thỏa thuận trong hợp đồng đại lý phù hợp với các quy định tại mục 4 đại lý thương mại – Luật Thương Mại.

Vì vậy, hợp đồng đại lý tiêu thụ khí hóa lỏng (LPG) và thiết bị phụ kiện về khí hóa lỏng số 40/2011/KHN/KD-ATĐ/B2-ĐL ngày 1.1.2011 hợp pháp về hình thức và nội dung.

Sau khi ký kết hợp đồng hai bên đã thực hiện hợp đồng và có vi phạm về nghĩa vụ thanh toán tiền hàng nên Công ty TNHH một thành viên khí hóa lỏng HN có yêu cầu khởi kiện buộc công ty TNHH A T Đ phải thanh toán số tiền hàng còn nợ tính đến ngày 31.3.2012 là 2.092.242 đồng (bao gồm tiền gas và tiền kí cược vỏ bình gas còn thiếu)

Quá trình giải quyết vụ kiện, đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần khí M B (công ty kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty TNHH MTV khí hóa lỏng HN) đã rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu giải quyết số tiền khí hóa lỏng do công ty TNHH A T Đ còn nợ là 2.087.242.404 không yêu cầu giải quyết số tiền kí cược vỏ bình Gas do công ty TNHH A T Đ còn thiếu là 5.000.000 đồng.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện ủy quyền là phù hợp với phạm vi ủy quyền, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xem xét giải quyết về khoản tiền người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn yêu cầu phải trả:

Tại Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 04.4.2012 đại diện theo pháp luật của công ty TNHH A T Đ đã ký xác nhận số tiền hàng nhập gas của công ty TNHH A T Đ là 2.087.242.404 đồng

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Công ty TNHH A T Đ còn nợ số tiền hàng chưa trả là 2.087.242.404 đồng.

Yêu cầu đòi trả tiền hàng còn chưa thanh toán của Công ty cổ phần khí M B được chấp nhận một phần.

Yêu cầu về tiền lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất 11% /năm

Theo Điều 306 Luật thương mại 2005 về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Công ty cổ phần khí M B đề nghị tính lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất 11% năm từ ngày 31.3.2012. Mức lãi suất này thấp hơn so với mức lãi suất trung bình của 3 Ngân hàng BIDV, Viettinbank và Agribank tại thời điểm xét xử, phù hợp với nguyên tắc tự định đoạt của đương sự trong Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị mức lãi suất áp dụng, thời gian áp dụng được Hội đồng xét xử chấp nhận

Cụ thể mức tiền lãi chậm trả phải chịu như sau:

2.087.242.404 đồng x 6 năm 10 tháng 27 ngày x 11 % năm =
1.606.484.619 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật phía công ty TNHH A T Đ còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả chưa thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần khí M B số tiền tạm ứng án phí đã nộp

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Mục 4: Đại lý thương mại; Điều 167, Điều 168, Điều khoản 2 Điều 306, Điều 319 Luật thương mại. Khoản 2 Điều 305 Bộ Luật dân sự năm 2005.

Án lệ số 09/2016/AL ngày 7.10.2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường và việc trả lãi trên số tiền vi phạm, bồi thường thiệt hại.

Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án

phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2012/NQ- HĐTP ngày 13.6.2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần khí M B (người kế thừa quyền và nghĩa vụ Công ty TNHH một thành viên kinh doanh khí hóa lỏng H N) đối với Công ty T NHH A T Đ về việc yêu cầu thanh toán tiền mua hàng còn chưa trả và tiền lãi do chậm thanh toán.

Tuyên xử:

Buộc Công ty TNHH A T Đ phải trả cho Công ty cổ phần khí M B số tiền hàng chưa trả là **2.087.242.404** đồng và khoản tiền lãi do chậm thanh toán (tính từ ngày 31.3.2012 đến ngày xét xử sơ thẩm là 06 năm 10 tháng 27 ngày) là **1.606.484.619** đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là: **3.693.727.023** đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27.2.2019) Công ty TNHH A T Đ còn phải trả thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho Công ty cổ phần khí M B

Công ty TNHH A T Đ phải chịu 75.874.540 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Hoàn trả cho công ty TNHH một thành viên kinh doanh khí hóa lỏng HN nay là Công ty cổ phần khí M B số tiền 42.341.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0000953 ngày 11.3.2013

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án . Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự , người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKS huyện Gia lâm, VKS Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Gia Lâm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Hồng Bách
Đã kí

